

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HC-ST  
Ngày 23-6-2022  
V/v “Khiếu kiện hành vi hành  
chính về lĩnh vực quản lý đất đai”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Anh Đào

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Sang

Ông Trần Thanh Trung

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:**  
Ông Huỳnh Văn Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 65/2021/TLST-HC ngày 19 tháng 7 năm 2021 về việc “*Khiếu kiện hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HC ngày 23 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Nguyễn My L, sinh năm 1992;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khối 1, thị trấn N, huyện Th, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở hiện nay: Hoa Kỳ.

**Người đại diện theo uỷ quyền:** Bà Phan Thị Ch, sinh năm 1966; địa chỉ: Khối 1, thị trấn N, huyện Th, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

**- Người bị kiện:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Th và Ủy ban nhân dân huyện Th;

Địa chỉ: Khối 3, thị trấn N, huyện Th, tỉnh Quảng Nam.

**Người đại diện theo uỷ quyền:** Ông Nguyễn D - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Th. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:** Ông Trần Tr - Phó Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Th. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện bà Phan Thị Ch trình bày:*

Năm 2013, Ủy ban nhân dân (gọi tắt là UBND) huyện Th ban hành quyết định thu hồi đất đối với bà Nguyễn My L, quá trình thu hồi, bồi thường và tái định cư, UBND huyện Th đã bố trí đất trên thực địa và có lập Biên bản về việc bố trí tái định cư cho bà L vào ngày 18/3/2014, theo đó bà L bắt thăm trúng lô K12 - Khu K - Khu dân cư ĐT 617 (giai đoạn 2), nhưng ngày 22/9/2016 UBND huyện Th ban hành Công văn số 1094/UBND-TNMT không giải quyết bố trí tái định cư cho bà Nguyễn My L là không đúng quy định pháp luật, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà L. Bà L đã ủy quyền cho bà Phan Thị Ch liên tục khiếu nại đến UBND huyện Th nhưng không được giải quyết. Do đó, bà Nguyễn My L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Th giải quyết khiếu nại về việc bố trí đất tái định cư cho bà Nguyễn My L theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Th bố trí đất tái định cư cho bà Nguyễn My L theo đúng quy định của pháp luật.

*Tại các văn bản có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện UBND huyện Th trình bày:*

Thực hiện Thông báo 24/TB-UBND ngày 20/02/2012 của UBND huyện về chủ trương thu hồi đất để xây dựng, nâng cấp, cải tạo tuyến ĐT 617 đoạn Km 0+00 - Km 4+245. Trên cơ sở Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 30/3/2010 của UBND tỉnh Quảng Nam, UBND huyện Th đã ban hành quyết định thu hồi đất cho các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng trong phạm vi dự án, trong đó có thu hồi đất không có nhà ở của bà Nguyễn My L. Đồng thời, UBND huyện Th đã ban hành Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 bồi thường, hỗ trợ về đất ở cho bà Nguyễn My L và lập biên bản về việc bố trí tái định cư. Bà Nguyễn My L đã nhận tiền bồi thường, bàn giao mặt bằng để thi công công trình.

Sau khi nhận tiền bồi thường về đất ở, bà L tiếp tục đề nghị bố trí tái định cư theo hình thức đất đổi đất. Ngày 09/10/2015, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam đã có Công văn số 1554/STNMT-QLĐĐ nêu: Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do thu hồi hết đất ở có nhà ở mà không có chỗ ở nào khác trên địa bàn xã, phường, thị trấn thì đủ điều kiện bố trí tái định cư. Đối với việc thu hồi đất của bà Nguyễn My L thì trên đất không có nhà ở nên không giải quyết bố trí tái định cư theo quy định của pháp luật.

Do đó, các Quyết định thu hồi đất, bồi thường bằng tiền về đất ở, Công văn số 1094/UBND-TNMT ngày 22/9/2016 không giải quyết bố trí tái định cư cho bà Nguyễn My L là đảm bảo quy định pháp luật tại khoản 1 Điều 18 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, khoản 1 Điều 28 Quy định kèm theo Quyết định số 23/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của UBND tỉnh Quảng Nam. Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn My L là không có cơ sở chấp nhận.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Về nội dung: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn My L.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Th giải quyết khiếu nại về việc bố trí đất tái định cư cho bà Nguyễn My L theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Th bố trí đất tái định cư cho bà Nguyễn My L theo đúng quy định của pháp luật.

Sau khi nhận được Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 25/3/2013 về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân; Quyết định số 3106/QĐ-UBND ngày 24/6/2013 về bồi thường, hỗ trợ cho hộ bà Nguyễn My L và Công văn số 1094/UBND-TNMT ngày 22/9/2016 của UBND huyện Th liên quan đến việc bố trí tái định cư của bà Nguyễn My L, bà L đã ủy quyền cho bà Phan Thị Ch liên tục khiếu nại về việc UBND huyện Th không bố trí tái định cư nhưng không được giải quyết. Lần gần nhất bà Phan Thị Ch nhận được văn bản phản hồi là Công văn số 1408/UBND-TD ngày 16/3/2020 của UBND tỉnh Quảng Nam đôn đốc UBND huyện Th kiểm tra, trả lời đơn của bà Ch. Ngày 10/11/2020 bà Nguyễn My L có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam là còn trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo quy định pháp luật về “*Khiếu kiện hành vi hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”.

[2] Xét yêu cầu buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Th giải quyết đơn khiếu nại về việc bố trí đất tái định cư cho bà Nguyễn My L theo đúng quy định của pháp luật:

Không đồng ý với Công văn số 1094/UBND-TNMT ngày 22/9/2016 của UBND huyện Th trả lời về trường hợp của bà Nguyễn My L không phải là đối tượng được bố trí tái định cư, bà L đã ủy quyền cho bà Phan Thị Ch thực hiện việc khiếu nại theo quy định pháp luật. Ngày 12/10/2017 và ngày 31/8/2018, UBND huyện Th đã ban hành Công văn số 1156/UBND-VP (BL 03) và Công văn số 857/UBND-VP (BL 08) yêu cầu Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Th trả lời đơn cho công dân liên quan đến việc tái định cư cho hộ bà Nguyễn My L. Ngày 17/12/2019 UBND huyện Th có Công văn số 1583/UBND-VP yêu cầu Giám đốc

Ban Quản lý dự án - Quỹ đất huyện Th tham mưu văn bản trình UBND huyện Th giải quyết, trả lời cho công dân trong đó có trường hợp khiếu nại của bà Nguyễn My L. Đến ngày 27/12/2019, Ban Quản lý dự án - Quỹ đất huyện Th có Báo cáo số 102/BC-BQL về việc tham mưu giải quyết đơn kiến nghị yêu cầu bố trí đất tái định cư của bà Phan Thị Ch (đại diện cho bà Nguyễn My L) (BL 11) nhưng đến nay, Chủ tịch UBND huyện Th vẫn chưa ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định pháp luật cho bà Nguyễn My L (do bà Phan Thị Ch đại diện).

Như vậy, việc bà Ch đại diện cho bà Nguyễn My L khiếu nại yêu cầu UBND huyện Th bố trí đất tái định cư liên quan đến việc thu hồi đất tại công trình: Nâng cấp, cải tạo tuyến đường ĐT 617 đoạn Km 0+00 - Km 4+245, huyện Th, tỉnh Quảng Nam (giai đoạn 1) được UBND huyện Th xác nhận nhưng đến khi bà L khởi kiện tại Tòa án thì đơn khiếu nại của bà L vẫn chưa được UBND huyện Th giải quyết.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn My L về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Th giải quyết đơn khiếu nại về việc bố trí đất tái định cư cho bà Nguyễn My L theo đúng quy định của pháp luật là có cơ sở chấp nhận theo quy định của Luật Khiếu nại.

[3] Xét yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Th bố trí đất tái định cư cho bà Nguyễn My L theo đúng quy định của pháp luật:

Theo Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 25/3/2013 của UBND huyện Th thì hộ bà L bị thu hồi hết thửa đất số 792, tờ bản đồ số 12 xã T, huyện Th, tỉnh Quảng Nam, diện tích 166,3m<sup>2</sup> trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở và 66,3m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm khác; xác nhận của UBND thị trấn N ngày 13/7/2012 thì bà L không có nhà ở gắn liền với đất ở ổn định trên địa bàn thị trấn N (BL 62).

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Đất đai năm 2003 quy định về bồi thường, tái định cư cho người có đất bị thu hồi: *“Người bị thu hồi loại đất nào thì được bồi thường bằng việc giao đất mới có cùng mục đích sử dụng, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm có quyết định thu hồi”* và khoản 1 Điều 19 của Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư quy định *“...Đối với hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất ở mà không có chỗ ở nào khác thì được giao đất ở hoặc nhà ở tái định cư...”* thì hộ bà L đủ điều kiện để được bố trí tái định cư về đất ở.

Tuy nhiên, UBND huyện Th căn cứ khoản 1 Điều 18 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT ngày 01/10/2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định hộ gia đình, cá nhân khi bị Nhà nước thu hồi đất ở thì được bố trí tái định cư khi: *“Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân không có nhu cầu tái định cư)”*, trên diện tích đất của hộ bà L không có nhà ở nên không bố trí tái định cư là trái với khoản 2 Điều 42 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 1 Điều 19 của Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ.

Tại khoản 2 Điều 156 Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định “*Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn*”. Vì vậy, trong trường hợp này cần áp dụng Luật Đất đai và Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ để bố trí tái định cư cho bà L để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu.

Đồng thời, tại Báo cáo số 40/BC-PTQĐ ngày 06/12/2017 của Trung tâm Phát triển quỹ đất huyện Th (BL 04) và Báo cáo số 102/BC-BQL ngày 27/12/2019 của Ban Quản lý dự án - Quỹ đất huyện Th (BL 11) báo cáo tình hình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các hộ gia đình (trong đó có bà Nguyễn My L), kiến nghị thống nhất lập phương án bố trí tái định cư cho trường hợp của bà Nguyễn My L và đề nghị phê duyệt giá đất ở tái định cư tại Khu dân cư ĐT 617, xã T để bố trí tái định cư cho các hộ nhân dân bị giải toả trên địa bàn huyện Th.

Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn My L là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn My L.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định pháp luật. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho người khởi kiện theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Đất đai năm 2003; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2009 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử;

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn My L:

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Th giải quyết khiếu nại về việc bố trí đất tái định cư cho bà Nguyễn My L theo đúng quy định của pháp luật.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Th bố trí đất tái định cư cho bà Nguyễn My L theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về án phí: Ủy ban nhân dân huyện Th, tỉnh Quảng Nam phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn My L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002666 ngày 03/6/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được

niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Cục THADS tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Anh Đào**

